

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 32/2018/DS-ST.

Ngày: 24-4-2018.

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Hoàng Huy**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Thanh Sang;**

Ông **Trần Văn Thắng;**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tuấn Tín** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, T.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân TP M xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 303/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Đ**, sinh năm 1961

Địa chỉ: ấp Tân Thạnh, xã Tân Lý Tây, huyện C, T.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Hương T**, sinh năm 1982

Địa chỉ: 156 ấp P, xã T, Tp M, T.

* Bị đơn: Bà **Võ Thị Bích T**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 138 đường L, khu phố M, phường N, Tp M, T.

(Có mặt bà T, vắng mặt bà T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2003 bà làm việc chung cùng bà Võ Thị Bích T tại công ty bảo hiểm AIA, đến năm 2009 bà vẫn đi làm bảo hiểm còn bà T xin nghỉ chuyển qua làm quản lý tiếp thị cho công ty mỹ phẩm cao cấp AVON.

Năm 2010 bà Đ cũng nghỉ bảo hiểm qua làm tiếp thị cho bà T. Đến ngày 20/11/2010 bà T muốn mở văn phòng đại diện cho công ty AVON nên bà T rủ bà Đ hùn vốn để mở nhưng bà không hùn, tối cùng ngày bà T lại điện thoại cho bà Đ, bà hỏi mượn tiền để mở văn phòng trong thời gian chưa trả vốn thì trả cho bà T hàng tháng là 2,5% lãi suất.

Ngày 22/11/2010 bà Đ điện thoại cho bà T và yêu cầu bà T nếu muốn mượn tiền 200.000.000 đồng thì bà phải có gì để làm tin, chiều cùng ngày bà T đến nhà bà Đ mang theo giấy chứng nhận QSDĐ mang tên Phan Nhật Thùy, viết giấy nợ cho bà Đ tại nhà, nói giấy này bà Thùy đang cầm cho bà, đang cầm tiền gấp bà Thùy chưa trả cho bà T nên nhờ bà Đ cầm làm tin, khi nào bà Thùy trả tiền thì bà T đến nhà bà Đ chuộc lại, phương thức trả lãi suất thời gian trả là 06 tháng. bà Đ đồng ý và đưa tiền cho bà T có làm biên nhận nợ. Trong thời gian cầm 06 tháng bà Đ không lấy và nhận lãi. chỉ lãnh tiền huê hồng thôi.

Ngày 03/6/2011 bà Đ yêu cầu bà T tranh thủ trả tiền vốn cho bà là 200.000.000 đồng, không cần lãi. Cho đến ngày 06/5/2011 bà T đến nhà bà Đ muốn đổi sổ của bà Thùy, cho bà thế sổ quyền sử dụng đất mang tên bà và đồng thời cho mượn thêm 50.000.000 đồng, phương thức trả lãi suất thời gian 06 tháng.

Bà Đ đồng ý cho bà T mượn thêm tiền và thế chấp quyền sử dụng đất mang tên bà, trả sổ của bà Thùy lại, bà T cũng viết thêm một giấy mượn nợ mới thời hạn 06 tháng với lãi suất 3%. Khi đến hạn bà Đ đến nhắc nhở bà tới hẹn vì bà Đ đang cần tiền sửa nhà. Bà Đ yêu cầu bà T trả nợ và 02 tháng lương chưa lãnh được, bà T trả lời là chưa có tiền trả vốn và tiền lương cho bà T.

Đến cuối năm 2012 bà Đ tìm đến nhà bà T để lấy tiền bà trả lương còn tiền mượn nợ chưa có hẹn trả sau. Nhiều lần sau đó bà T tránh mặt bà Đ và cũng không trả nợ cho bà Đ bất cứ khoản nào. Nay bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà như sau:

- Yêu cầu bà T trả nợ cho bà số tiền 250.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả một lần. Khi bà T trả hết số tiền 250.000.000 đồng thì bà Đ sẽ trả lại cho bà bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

* Bị đơn là bà Võ Thị Bích T vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Võ Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị Bích T trả cho bà số tiền 250.000.000 đồng bà T vay của bà Đ đến hạn nhưng chưa trả. Do đó, Tòa án xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Đ 474 Bộ luật dân sự năm 2005

[2] Bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Đ 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Hiếu. Bên cạnh đó bà T không đưa ra chứng cứ để chứng minh nên căn cứ

khoản 4 Đ 91 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ, Tòa xét thấy: Theo chứng cứ mà bà Đ cung cấp là 02 giấy biên nhận ngày 22/11/2010 và 06/5/2011 thể hiện bà T có vay của bà Đ tổng số tiền 250.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng. Đến hạn nhưng nhiều lần bà T né tránh và không trả nợ cho bà Đ nên bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Đ 474 Bộ luật dân sự năm 2005, do đó yêu cầu khởi kiện của bà Đ là có căn cứ nên Tòa chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bà Đ tự nguyện trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T sau khi bà T trả hết tiền cho bà Đ. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà Đ nên Tòa ghi nhận.

[5] Về án phí: Bà Võ Thị Bích T phải chịu theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Đ 688 và khoản 2 Đ 149 Bộ luật dân sự; các Đ 474 và 305 Bộ luật dân sự năm 2005

1. Chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của bà Võ Thị Đ.

Buộc bà Võ Thị Bích T trả cho bà Võ Thị Đ số tiền 250.000.000 đồng, trả một lần.

2. Kể từ ngày bà Võ Thị Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Võ Thị Bích T chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Ghi nhận bà Võ Thị Đ tự nguyện trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà Võ Thị Bích T sau khi bà T trả hết tiền cho bà Đ.

4. Về án phí: Áp dụng Đ 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Đ 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bà Võ Thị Bích T phải chịu 12.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Võ Thị Đ không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Võ Thị Đ số tiền 6.250.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0011559 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh T.

5. Bà Võ Thị Bích T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Võ Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Đ 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Đ 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Đ 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TPMT;
- Chi cục THADS TPMT
- Đường sự;
- Lưu.

Ngô Hoàng Huy